

Số: /2021/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ
Quy định nội dung chi tiết gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản
tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đẩy mạnh chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định nội dung chi tiết gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định về danh mục dịch vụ, nội dung chi tiết của các dịch vụ; danh mục thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao chủ yếu của gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe áp dụng tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã) và mọi người dân.

Điều 2. Danh mục dịch vụ, nội dung chi tiết của các dịch vụ và danh mục thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao chủ yếu của gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã

1. “Danh mục dịch vụ, nội dung chi tiết của các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã” gồm 16 nhóm quy định tại Phụ lục số I.

a) Nhóm dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em;

- b) Nhóm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ;
- c) Nhóm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi;
- d) Nhóm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật;
- đ) Nhóm dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền;
- e) Nhóm dịch vụ phòng chống bệnh không lây nhiễm;
- f) Nhóm dịch vụ phòng chống bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS;
- g) Nhóm dịch vụ tiêm chủng;
- h) Nhóm dịch vụ về dinh dưỡng;
- i) Nhóm dịch vụ bảo đảm an toàn thực phẩm;
- k) Nhóm dịch vụ về sức khỏe môi trường;
- l) Nhóm dịch vụ phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe lao động;
- m) Nhóm dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân;
- n) Nhóm dịch vụ về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;
- o) Nhóm dịch vụ về quản lý sức khỏe toàn dân;
- p) Nhóm dịch vụ về truyền thông, giáo dục sức khỏe.

2. “Danh mục thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao chủ yếu thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã” gồm 59 danh mục quy định tại Phụ lục số II.

3. Danh mục dịch vụ, nội dung chi tiết của các dịch vụ; danh mục thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao chủ yếu của gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã được cập nhật khi có yêu cầu.

Điều 3. Nguồn kinh phí để thanh toán các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã

1. Nguồn từ ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương, chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và ngân sách địa phương bảo đảm từ nguồn chi sự nghiệp y tế.
2. Nguồn từ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
3. Nguồn từ người sử dụng dịch vụ tự chi trả theo các quy định của pháp luật hiện hành.
4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nguồn kinh phí xã hội hóa, huy động).
5. Giá thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao chủ yếu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các cấp thanh toán đủ chi phí của các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ

bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo hướng dẫn thanh toán quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan:

a) Ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã, các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm nguyên tắc không dàn trải và hiệu quả:

- Ưu tiên đầu tư, bố trí kinh phí cho các Trạm Y tế để có đủ khả năng cung cấp các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản, đặc biệt là các Trạm Y tế xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn;

- Phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã do Bộ Y tế ban hành.

b) Bố trí nhân lực để các Trạm Y tế xã có đủ điều kiện cung cấp gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản cho nhân dân trên địa bàn.

3. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý và định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Y tế việc cung ứng gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh, thành phố;

b) Hằng năm phê duyệt Kế hoạch triển khai gói dịch vụ của từng Trạm Y tế xã tại địa phương trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã bao gồm danh mục dịch vụ; danh mục thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao chủ yếu của gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản làm cơ sở cho Trạm Y tế xã tổ chức thực hiện.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền các cấp bảo đảm nguồn tài chính để thanh toán các chi phí thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản tại Trạm Y tế xã theo Kế hoạch triển khai gói dịch vụ của từng Trạm Y tế xã được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng lộ trình để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với thực tế của từng Trạm Y tế và hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã do Bộ Y tế ban hành;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo đảm các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản được cung cấp phù hợp với các điều kiện chuyên môn, kỹ thuật, kế hoạch được giao và các quy định của pháp luật có liên quan;

e) Phối hợp với các cơ sở đã được cấp mã số đào tạo để tổ chức các lớp đào tạo lại, cập nhật kiến thức y khoa liên tục, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế để triển khai có hiệu quả việc cung ứng gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản cho nhân dân trên địa bàn.

4. Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã và Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

a) Trạm Y tế xã tiến hành xây dựng Kế hoạch triển khai gói dịch vụ của đơn vị hằng năm trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực của từng Trạm Y tế xã; sự hỗ trợ của tuyến trên và của chính quyền địa phương; cơ cấu bệnh, tật cần ưu tiên can thiệp và nhu cầu thực tế của người dân trên địa bàn quản lý để gửi Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã xem xét, thẩm định trình Sở Y tế phê duyệt;

b) Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thẩm định Kế hoạch triển khai gói dịch vụ của từng Trạm Y tế xã trước khi gửi Sở Y tế xem xét, phê duyệt. Hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ của các Trạm Y tế xã để triển khai có hiệu quả việc cung ứng gói dịch vụ y tế công cộng cơ bản cho nhân dân trên địa bàn theo kế hoạch được giao; giám sát việc tổ chức, thực hiện của Trạm Y tế xã và tiến hành thủ tục thanh toán chi phí cho các Trạm Y tế xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 và Điều 4 của Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội (Vụ Các VDXH);
- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP(02), PC(02).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

**Phụ lục số I: DANH MỤC DỊCH VỤ, NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CÁC
DỊCH VỤ THUỘC GÓI DỊCH VỤ Y TẾ CÔNG CỘNG CƠ BẢN
TẠI TRẠM Y TẾ XÃ**

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
I. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em	
Gói 1: Tư vấn, tầm soát (sàng lọc) và quản lý tầm soát (sàng lọc) sơ sinh	
	1. Tư vấn về tầm soát sơ sinh
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã hoặc điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Bà mẹ hoặc người giám hộ của trẻ. - Tần suất thực hiện: 2 lần/đối tượng (trước và sau sử dụng dịch vụ). - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa, lợi ích, cách thức khi tham gia tầm soát (sàng lọc) sơ sinh; + Những hậu quả do bệnh lý, rối loạn nội tiết - chuyển hóa, di truyền bẩm sinh gây ra; <p>(Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đã được ban hành tại Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đã được ban hành tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	2. Thực hiện lấy mẫu máu gót chân ở trẻ sơ sinh, bảo quản, vận chuyển đến các cơ sở sàng lọc sơ sinh và thông báo kết quả (không bao gồm chi phí xét nghiệm)
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế và tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: trẻ sơ sinh sau 48 giờ. - Tần suất thực hiện: 1 lần/1 trẻ. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lấy mẫu máu trẻ sơ sinh bằng mẫu giấy thấm máu; + Vận chuyển mẫu giấy thấm máu đến các cơ sở sàng lọc sơ sinh; + Gửi thông báo kết quả sàng lọc cho tất cả đối tượng; + Thông báo kết quả sàng lọc cho đối tượng nguy cơ cao (có thể qua điện thoại); <p>(Quy trình thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn: Điểm c, Khoản 1, Điều 9; Điểm đ, Khoản 1, Điều 16 của Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	3. Quản lý chăm sóc các trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc sơ sinh

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế hoặc tại gia đình. - Đối tượng thụ hưởng: Các trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc sơ sinh. - Tần suất thực hiện: 1 tháng/1 lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lập hồ sơ theo dõi, quản lý; + Thăm hộ gia đình có trẻ sơ sinh được chẩn đoán mắc bệnh di truyền, chuyển hóa bẩm sinh. + Quản lý đối tượng mắc bệnh sau sàng lọc sơ sinh và các rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, các bệnh tật khác; + Tư vấn, hướng dẫn, theo dõi quá trình điều trị, chăm sóc trẻ được chẩn đoán mắc bệnh di truyền, chuyển hóa bẩm sinh. <p>(Quy trình thực hiện theo điểm e, Khoản 1, Điều 16 Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 2: Chăm sóc sức khỏe cho trẻ sơ sinh trong vòng 28 ngày sau sinh tại nhà	
	4. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ sơ sinh tại nhà
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại nhà người dân - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ trẻ trong vòng 28 ngày đầu sau sinh - Tần suất: Khám 1 lần vào tuần thứ 1 sau sinh - Nội dung: Theo dõi nhịp thở; thân nhiệt; tình trạng da, mắt, rốn; bú mẹ, dinh dưỡng <p>(Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đã được ban hành tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 3: Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em từ 0-6 tuổi	
	5. Chăm sóc sức khỏe định kỳ cho trẻ từ 0-6 tuổi
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em từ khi sinh ra đến trước khi vào học mầm non và trẻ em dưới 6 tuổi không đi học. - Tần suất thực hiện: 01 lần/năm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Đo chiều dài, chiều cao, cân nặng; + Khám toàn diện để đánh giá về phát triển tinh thần, vận động; + Kiểm tra lịch tiêm chủng và tư vấn tiêm chủng; + Sàng lọc bệnh tự kỷ theo bảng kiểm; + Tư vấn và chuyển tuyến nếu phát hiện bất thường;

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn nuôi dưỡng cho trẻ nhỏ; + Cập nhật hồ sơ sức khỏe theo quy định. <p>(Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em đã được ban hành tại Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 của Bộ Y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: đề xuất từ nguồn bảo hiểm y tế, từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 4: Chăm sóc sức khỏe học sinh	
	6. Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh đầu năm học
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại trường học. - Đối tượng thụ hưởng: Học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. - Tần suất thực hiện: 01 lần/năm. - Nội dung: Khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực. - Nguồn kinh phí: đề xuất từ nguồn bảo hiểm y tế, từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	7. Giám sát, kiểm tra, đánh giá điều kiện vệ sinh trường học
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại trường học. - Đối tượng thụ hưởng: Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. - Tần suất thực hiện: 01 lần/năm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh trường học (nước ăn uống và sinh hoạt, công trình vệ sinh, thu gom xử lý chất thải); + Kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh phòng học (Thiết kế, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng); + Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; + Kiểm tra an toàn phòng chống tai nạn thương tích; - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); nguồn khác (xã hội hóa,...).
II. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ	
Gói 5: Quản lý thai và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai	
	8. Khám thai định kỳ
	8.1. Khám ngoài
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ phụ nữ có thai trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: Khám thai 4 lần trong thai kỳ (lần đầu trong 3 tháng đầu, lần 2 trong 3 tháng giữa, lần 3 và 4 trong 3 tháng cuối). - Nội dung:

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Khám ngoài: Hỏi tiền sử; Khám toàn thân; Khám sản khoa; + Phát viên sắt/axit folic hoặc đa vi chất (30 viên/tháng x 9 tháng). Trạm Y tế xã phát 1 tháng khi đến khám thai, còn lại giao cho y tế thôn bản phát những tháng còn lại để đảm bảo phát 1 tháng/lần; + Sử dụng test nhanh để phát hiện Protein trong nước tiểu; + Xét nghiệm đường máu mao mạch; + Cung cấp Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em; + Tư vấn chăm sóc thai nghén; + Cập nhật thông tin sau mỗi lần khám thai vào Bảng quản lý thai và cập nhật hồ sơ sức khỏe cá nhân theo quy định; (Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đã được ban hành tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế) - Nguồn kinh phí: đề xuất từ nguồn bảo hiểm y tế, từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	8.2. Khám trong
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Chỉ thực hiện khi có chỉ định (khoảng 20% số phụ nữ có thai). - Tần suất thực hiện: Theo chỉ định chuyên môn. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám âm đạo, cổ tử cung; + Cập nhật hồ sơ sức khỏe sau mỗi lần khám theo quy định; (Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đã được ban hành tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế) - Nguồn kinh phí: đề xuất đưa vào bảo hiểm y tế; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	9. Tư vấn và xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ phụ nữ có thai trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: Chỉ thực hiện 01 lần trong cả thai kỳ (lần khám thai đầu tiên). - Nội dung: Tư vấn trước xét nghiệm; sử dụng test nhanh để xét nghiệm sàng lọc; tư vấn sau xét nghiệm. (Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đã được ban hành tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế) - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
Gói 6: Tư vấn, tầm soát (sàng lọc) và quản lý tầm soát (sàng lọc) trước sinh	
	10. Tư vấn hướng dẫn về tầm soát (sàng lọc) trước sinh

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã hoặc điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng . - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ mang thai. - Tần suất thực hiện: Ít nhất 2 lần (lần 1 thực hiện trong 3 tháng đầu; lần 2 thực hiện trong 3 tháng giữa thai kỳ) - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa, lợi ích khi tham gia sàng lọc trước sinh. + Hậu quả do bệnh lý di truyền bẩm sinh: Hội chứng Down (ba nhiễm sắc thể 21); Hội chứng Edward (ba nhiễm sắc thể 18); Hội chứng Patau (ba nhiễm sắc thể 13); Bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia); Các dị tật có thể phát hiện bằng siêu âm như dị tật ống thần kinh, dị tật thành bụng và các bệnh tật di truyền hoặc không di truyền khác; + Ý nghĩa, lợi ích, hậu quả, cách thức khi tham gia sàng lọc sơ sinh (do bệnh lý rối loạn nội tiết - chuyển hóa di truyền bẩm sinh như thiếu men G6PD, thiếu năng tuyến giáp bẩm sinh, tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, các dị tật tim bẩm sinh nặng, khiếm thính bẩm sinh, các rối loạn chuyển hóa bẩm sinh và các bệnh tật khác) gây ra; <p>(Quy trình thực hiện theo điểm a, Khoản 1, Điều 16 Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>11. Sàng lọc, phát hiện phụ nữ mang thai có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Thai phụ có nguy cơ cao. - Tần suất thực hiện: Ít nhất 1 lần/thai kỳ (trong 3 tháng đầu thai kỳ; 3 tháng giữa thai kỳ) - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Phát hiện thai phụ có nguy cơ cao thông qua việc hỏi về tiền sử mắc các bệnh phổ biến có tính chất di truyền, sảy thai liên tiếp, tiền sử gia đình có người bị chậm phát triển hoặc dị tật bẩm sinh, cha hoặc mẹ thai nhi đã được chẩn đoán là người mang bất thường cấu trúc nhiễm sắc thể hoặc mang gen bệnh.....; + Thực hiện sàng lọc bằng kỹ thuật siêu âm phát hiện đối tượng có nguy cơ cao mắc các bệnh: Hội chứng Down (ba nhiễm sắc thể 21); Hội chứng Edward (ba nhiễm sắc thể 18), Hội chứng Patau (ba nhiễm sắc thể 13); Các dị tật có thể phát hiện bằng siêu âm như dị tật ống thần kinh, dị tật thành bụng và các bệnh tật di truyền hoặc không di truyền khác; + Thực hiện sàng lọc bằng kỹ thuật xét nghiệm máu phát hiện đối tượng có

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<p>nguy cơ cao mắc bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>12. Quản lý chăm sóc thai phụ có nguy cơ cao theo chỉ định của tuyến trên</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại trạm y tế hoặc điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Thai phụ được xác định có nguy cơ cao sau sàng lọc theo chỉ định của tuyến trên. - Tần suất thực hiện: trong thời kỳ mang thai. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sau khi sàng lọc phát hiện đối tượng có nguy cơ cao mắc các bệnh: Hội chứng Down (ba nhiễm sắc thể 21); Hội chứng Edward (ba nhiễm sắc thể 18), Hội chứng Patau (ba nhiễm sắc thể 13); Bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia); Các dị tật có thể phát hiện bằng siêu âm như dị tật ống thần kinh, dị tật thành bụng và các bệnh tật di truyền hoặc không di truyền khác; + Quản lý, tư vấn cho thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền theo chỉ định của tuyến trên; <p>(Quy trình thực hiện theo điểm d, Khoản 1, Điều 16 Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
<p>Gói 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong vòng 42 ngày sau sinh tại nhà</p>	
	<p>13. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau sinh tại nhà</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại nhà người dân. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ bà mẹ sau sinh. - Tần suất thực hiện: Khám 1 lần tại nhà trong vòng 7 ngày kể từ khi về nhà. - Nội dung: Khám toàn thân; khám sản khoa, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ; tư vấn chăm sóc bà mẹ sau đẻ và sơ sinh, hướng dẫn tắm bé; cấp phát vitamin A cho mẹ (1 liều duy nhất 200.000 IU); cấp phát viên sắt/axit folic hoặc viên đa vi chất cho mẹ. <p>(Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đã được ban hành tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
<p>Gói 8: Sàng lọc các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và ung thư cổ tử cung</p>	

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	14. Khám phụ khoa tại Trạm Y tế
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ trên địa bàn xã trong độ tuổi từ 30-54 tuổi. - Tần suất thực hiện: tối thiểu 01 lần/phụ nữ/năm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám vùng bụng dưới và vùng bẹn; + Khám bộ phận sinh dục ngoài; + Khám bằng mỏ vịt; + Khám bằng hai tay; + Khám trực tràng; + Khám vú; + Thực hiện nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với axit axetic hoặc Lugol. (Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung (HPV) đã được ban hành tại Quyết định số 2402/QĐ-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ Y tế) - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	15. Lấy bệnh phẩm và vận chuyển mẫu bệnh phẩm lên tuyến trên để xét nghiệm tế bào học hoặc xét nghiệm HPV
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ trên địa bàn xã trong độ tuổi từ 30-54 tuổi (50% số phụ nữ trong độ tuổi từ 30-54 tuổi được khám phụ khoa hằng năm). - Tần suất thực hiện: 01 lần/năm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lấy mẫu bệnh phẩm ở cổ tử cung hoặc âm đạo; + Cố định lên lam kính hoặc cho vào môi trường bảo quản; + Vận chuyển lên tuyến trên làm xét nghiệm tế bào học hoặc xét nghiệm HPV tầm soát ung thư cổ tử cung (kết hợp với chuyển vận chuyển thuốc, vắc xin, vật tư, mẫu bệnh phẩm khác giữa xã và huyện); - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả; nguồn khác (xã hội hóa,...).
III. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi	
Gói 9: Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi	
	16. Khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại Trạm Y tế xã
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: người đủ từ 60 tuổi trở lên trên địa bàn xã (nơi cư trú). - Tần suất thực hiện: ít nhất 1 lần/năm - Nội dung bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khám lâm sàng (Nội, mắt, tai - mũi - họng, da liễu);

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	+ Khám cận lâm sàng; + Test tiểu đường; (Nội dung thực hiện theo Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe) - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	17. Tư vấn hướng dẫn, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi
	- Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã hoặc điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: người đủ từ 60 tuổi trở lên được đánh giá có sức khỏe yếu và những người trên 80 tuổi tại địa bàn xã (nơi cư trú) và người thân trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. - Tần suất thực hiện: 6 tháng/lần. - Nội dung: + Lập kế hoạch chăm sóc người đủ từ 60 tuổi trở lên được đánh giá có sức khỏe yếu và những người trên 80 tuổi (theo hướng dẫn chăm sóc tích hợp cho người cao tuổi); + Hướng dẫn người cao tuổi các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe + Tư vấn về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh đặc biệt là các bệnh thường gặp ở người cao tuổi cho người cao tuổi và người thân; (Nội dung thực hiện theo Khoản 3, 4 Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi) - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
IV. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật	
Gói 10: Chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật	
	18. Tư vấn chăm sóc sức khỏe phòng ngừa khuyết tật và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng
	- Địa điểm thực hiện: Trạm y tế xã và tại nhà. - Đối tượng thụ hưởng: Người khuyết tật trên địa bàn xã và người trực tiếp chăm sóc cho người khuyết tật. - Tần suất thực hiện: Tối thiểu 2 lần /năm/1 người khuyết tật. - Nội dung: + Tư vấn cho người khuyết tật: Các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và thực hiện các hoạt động sinh hoạt hằng ngày và sống độc lập;

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn, hướng dẫn cho người khuyết tật, người chăm sóc biết được các kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa khuyết tật, luyện tập, kỹ thuật chăm sóc và phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng; + Lập kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng và tư vấn về dịch vụ kỹ thuật phục hồi chức năng cần thiết cho người khuyết tật; + Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng: Cán bộ y tế hướng dẫn, chuyên gia kỹ thuật phục hồi chức năng cho gia đình người khuyết tật. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	19. Sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: tại Trạm y tế xã và tại nhà. - Đối tượng thụ hưởng: Người lớn trên địa bàn dân cư. - Tần suất thực hiện: Người lớn định kỳ 2 lần/1 năm hoặc khi có nghi ngờ nguy cơ khuyết tật. - Nội dung hoạt động cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Khám tổng quát: đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, khám tim phổi và các cơ quan, bộ phận, khám tinh thần; + Tiến hành các kỹ thuật phục hồi chức năng theo hướng dẫn phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
V. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền	
Gói 11: Chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền	
	20. Tư vấn các phương pháp chữa bệnh y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại và hướng dẫn sử dụng cây thuốc nam.
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế hoặc tại cộng đồng hoặc qua điện thoại. - Đối tượng thực hiện: Người dân trên địa bàn. - Tần suất thực hiện: 6 tháng/lần. - Nội dung: Theo hướng dẫn/quy trình tư vấn các phương pháp chữa bệnh y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, trong đó có hướng dẫn sử dụng cây thuốc nam. - Nguồn kinh phí: người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	21. Chăm sóc vườn thuốc nam mẫu
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trên địa bàn. - Tần suất thực hiện: Hoạt động thường xuyên. - Nội dung: Theo quy trình chăm sóc cây thuốc nam. - Nguồn kinh phí: từ nguồn kinh phí hợp pháp huy động được (xã hội hóa,...).
	22. Hướng dẫn luyện tập dưỡng sinh
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trên địa bàn. - Tần suất thực hiện: Thường xuyên (3 tháng/lần) và theo nhu cầu của người dân trên địa bàn. - Nội dung: Theo quy trình kỹ thuật y học cổ truyền đã được ban hành tại Quyết định số 5480/QĐ-BYT ngày 30/12/2020 của Bộ Y tế. - Nguồn kinh phí: từ nguồn kinh phí hợp pháp huy động được (xã hội hóa,...).
VI. Dịch vụ phòng chống bệnh không lây nhiễm	
Gói 12: Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho người mắc một số bệnh không lây nhiễm phổ biến (bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bệnh hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư)	
	23. Khám, sàng lọc bệnh không lây nhiễm bao gồm bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bệnh hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế xã hoặc tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trên 40 tuổi. - Tần suất thực hiện: 01 năm/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Sàng lọc nguy cơ bằng bảng kiểm hoặc bộ câu hỏi; + Khám tổng quát; + Tiến hành các xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh như xét nghiệm đường máu mao mạch, cholesterol, acid uric, đo chức năng hô hấp,...; + Cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe; - Nguồn kinh phí: đề xuất từ nguồn bảo hiểm y tế; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	24. Quản lý và điều trị bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người mắc bệnh không lây nhiễm đã được chẩn đoán xác định. - Tần suất: 01 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám bệnh; + Tiến hành các xét nghiệm theo dõi bệnh (nếu có); + Tư vấn, hướng dẫn cho người mắc bệnh không lây nhiễm bị các biến chứng, người chăm sóc biết được các kỹ năng luyện tập, phục hồi chức năng tại cộng đồng; + Cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc; + Cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe. - Nguồn kinh phí: đề xuất từ nguồn bảo hiểm y tế; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	25. Quản lý và điều trị bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thụ hưởng: Người mắc bệnh không lây nhiễm đã được chẩn đoán xác định không có khả năng tiếp cận dịch vụ tại Trạm y tế. - Tần suất: 01 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám bệnh; + Tiến hành các xét nghiệm theo dõi bệnh bằng test nhanh như xét nghiệm đường máu mao mạch, đo chức năng hô hấp,...; + Tư vấn, hướng dẫn cho người mắc bệnh không lây nhiễm bị các biến chứng, người chăm sóc biết được các kỹ năng luyện tập, phục hồi chức năng tại cộng đồng; + Cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc; + Cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe. - Nguồn kinh phí: đề xuất từ nguồn bảo hiểm y tế; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 13: Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho người mắc bệnh tâm thần	
	26. Sàng lọc bệnh tâm thần bằng bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người có nguy cơ (khoảng 15% dân số tại cộng đồng). - Tần suất: 01 năm/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Sàng lọc bằng bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm theo quy định; + Cập nhật hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe. - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
27. Quản lý và điều trị bệnh tâm thần tại Trạm Y tế	
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người mắc bệnh không lây nhiễm đã được chẩn đoán xác định. - Tần suất thực hiện: 01 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám bệnh; + Tư vấn, hướng dẫn; + Cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc; + Cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe. - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
VII. Dịch vụ phòng chống bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS	
Gói 14: Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho người mắc bệnh lao	
	28. Phát hiện người nghi mắc bệnh lao
	28.1. Khám cho người có triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh lao

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế hoặc tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: người có triệu chứng nghi lao ho khạc đờm kéo dài trên 2 tuần. - Tần suất thực hiện: hoạt động thường xuyên. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng; + Đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện; - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>28.2. Khám sàng lọc, theo dõi người có tiếp xúc với nguồn lây</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế hoặc tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ những người có tiếp xúc với nguồn lây, đặc biệt tiếp xúc với người bệnh lao kháng đa thuốc. - Tần suất thực hiện: khám sàng lọc định kỳ 1 lần/tháng, theo dõi thường xuyên những người tiếp xúc để phát hiện triệu chứng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám sàng lọc; + Theo dõi người tiếp xúc với nguồn lây bệnh thông qua việc khám sàng lọc định kỳ 1 lần/tháng trong 3 tháng; - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>28.3. Hỗ trợ chi phí đi lại từ nguồn ngân sách nhà nước để vận chuyển người nhiễm HIV có triệu chứng nghi lao đi khám sàng lọc bệnh lao</p>
	<p>29. Quản lý điều trị bệnh nhân lao</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế và tại nhà người bệnh. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ bệnh nhân lao trên địa bàn xã. - Tần suất: Hoạt động thường xuyên hằng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện điều trị cho bệnh nhân lao, cấp phát cho bệnh nhân 7-10 ngày/lần, ghi chép phiếu điều trị có kiểm soát, mỗi lần cấp phát thuốc có giám sát, khám, tư vấn cho người bệnh (Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bảo hiểm y tế; Nhận thuốc chống lao từ tuyến huyện về xã điều trị cho bệnh nhân (Ghi chép vào sổ nhập - xuất thuốc); + Thăm người bệnh điều trị tại nhà trong giai đoạn củng cố, theo xác suất, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thăm những người bệnh tiên lượng khả năng tuân thủ điều trị kém; + Tìm những người bệnh bỏ điều trị, tư vấn thuyết phục người bệnh quay trở lại điều trị; + Giám sát 100% thời gian đối với người bệnh lao điều trị phác đồ lao đa kháng thuốc;

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ tâm lý người bệnh lao đa kháng thuốc. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 15: Giám sát, phát hiện, báo cáo trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm	
	30. Giám sát chủ động phát hiện bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: hằng tuần (tối thiểu 50 hộ/ngày). - Nội dung: Giám sát, phát hiện trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm tại hộ gia đình trên địa bàn xã. - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	31. Giám sát chủ động véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết, viêm não nhật bản, sốt rét tại cộng đồng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: hằng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Giám sát ổ chứa, véc tơ, vật chủ trung gian truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ; + Hướng dẫn người dân loại bỏ ổ chứa, tiêu diệt véc tơ, vật chủ trung gian truyền bệnh, giảm thiểu hoặc loại bỏ yếu tố nguy cơ; + Thăm hộ gia đình điều tra, giám sát lăng quăng/bọ gậy với các chỉ số: Chỉ số nhà có lăng quăng/bọ gậy; chỉ số dụng cụ chứa nước có lăng quăng/bọ gậy; chỉ số Breteau (BI); chỉ số dụng cụ chứa nước có lăng quăng/bọ gậy trong 100 hộ gia đình và chỉ số mật độ lăng quăng/bọ gậy; + Kiểm tra, hướng dẫn phát hiện ổ lăng quăng/bọ gậy và cách diệt lăng quăng/bọ gậy; + Giám sát, hướng dẫn các biện pháp vệ sinh môi trường; + Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát. - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	32. Thực hiện hoặc phối hợp xử lý véc tơ, ổ dịch tại cộng đồng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trên địa bàn xã - Tần suất thực hiện: Ngay sau khi phát hiện véc tơ gây bệnh, ổ dịch - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức thực hiện loại bỏ ổ chứa, tiêu diệt véc tơ, vật chủ trung gian truyền bệnh, giảm thiểu hoặc loại bỏ yếu tố nguy cơ + Tổ chức các hoạt động/chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gậy tại cộng đồng + Phối hợp tổ chức phun hóa chất diệt muỗi chủ động + Phối hợp điều tra, xử lý ổ dịch (nếu có)

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 16: Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	
	33. Khám
	33.1. Khám, đánh giá ban đầu
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Cơ sở điều trị hoặc cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: Bệnh nhân tham gia điều trị nghiện. - Tần suất thực hiện: Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám lâm sàng đánh giá tình trạng sức khỏe người bệnh trước khi tham gia điều trị; + Xét nghiệm cận lâm sàng; + Tư vấn cá nhân trước điều trị; + Tư vấn nhóm bệnh nhân và gia đình trước điều trị. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	33.2. Khám khởi liệu điều trị
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Cơ sở điều trị hoặc cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: Bệnh nhân tham gia điều trị nghiện. - Tần suất thực hiện: 01 lần/tháng. - Nội dung: Khám, đánh giá định kỳ bệnh nhân về sức khỏe toàn trạng, độ dung nạp, mức độ phù hợp của liệu điều trị. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	33.3. Khám định kỳ
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Cơ sở điều trị hoặc cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: Bệnh nhân tham gia điều trị nghiện. - Tần suất thực hiện: 01 lần/tháng. - Nội dung: Khám, đánh giá định kỳ bệnh nhân về sức khỏe toàn trạng, độ dung nạp, mức độ phù hợp của liệu điều trị. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) và người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	34. Cấp phát thuốc điều trị thay thế
	34.1. Cấp phát thuốc hằng ngày (không bao gồm tiền thuốc)
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Cơ sở điều trị/cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Đối tượng: Bệnh nhân tham gia điều trị nghiện. - Tần suất: Hằng ngày.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Cấp phát thuốc cho bệnh nhân uống hằng ngày trước sự giám sát của cán bộ y tế. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) và người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	34.2. Cấp phát thuốc nhiều ngày (không bao gồm tiền thuốc)
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Cơ sở điều trị/cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: Bệnh nhân tham gia điều trị nghiện. - Tần suất thực hiện: 1 tuần 1 lần (cấp 6 liều mang về). - Nội dung: Cấp phát thuốc nhiều ngày cho người bệnh mang về sử dụng tại nhà. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) và người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	34.3. Tiền thuốc Methadone từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương)
	35. Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)
	35.1. Tư vấn cá nhân
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Cơ sở điều trị hoặc cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: Bệnh nhân đang tham gia điều trị nghiện. - Tần suất thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Năm đầu điều trị: 1 tháng/lần; + Từ năm điều trị thứ hai: 1 quý/lần; + Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân; - Nội dung: Tư vấn về các yếu tố nguy cơ, tác dụng phụ của thuốc điều trị thay thế, tác động của việc điều trị đối với bản thân, gia đình và xã hội... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	35.2. Tư vấn nhóm
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Cơ sở điều trị hoặc cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: Bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang tham gia điều trị nghiện. - Tần suất thực hiện: 1 quý/lần. - Nội dung: Tư vấn về các yếu tố nguy cơ, tác dụng phụ của thuốc điều trị thay thế, tác động của việc điều trị đối với bản thân, gia đình và xã hội.... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	36. Xét nghiệm Opiate định tính trong nước tiểu
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cơ sở điều trị hoặc cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các CDTP bằng thuốc thay thế. - Đối tượng thụ hưởng: bệnh nhân đang tham gia điều trị nghiện.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Tần suất thực hiện: 02 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Xét nghiệm nhanh bằng test xét nghiệm sàng lọc; + Cập nhật hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe; - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
Gói 17: Quản lý, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con sinh ra từ mẹ nhiễm HIV	
	37. Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại trạm y tế. - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ mang thai nhiễm HIV. - Tần suất thực hiện: Thực hiện trong thời kỳ mang thai (quý 1/lần), chuyển dạ đẻ và sau sinh. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho phụ nữ mang thai; + Thăm nhà phụ nữ mang thai nhiễm HIV để tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang, hướng dẫn nuôi con, tiêm chủng cho con; hỗ trợ tuân thủ điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV), theo dõi lịch xét nghiệm tải lượng HIV; + Tư vấn hướng dẫn, theo dõi trong quá trình mang thai theo chỉ định của tuyến trên. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	38. Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại trạm y tế hoặc tại nhà. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV. - Tần suất thực hiện: Hàng quý từ khi trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm đến khi 18 tháng tuổi. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lập hồ sơ theo dõi, quản lý; + Thăm nhà trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV (bảo đảm tính bảo mật cho bệnh nhân); + Tư vấn quản lý đối tượng về 4 nội dung quan trọng nhất: uống thuốc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV, tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế ở trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV, nuôi dưỡng trẻ. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 18: Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho người nhiễm HIV	
	39. Quản lý điều trị bệnh nhân điều trị HIV/AIDS

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế và tại nhà người bệnh. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ bệnh nhân HIV/AIDS trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: Hoạt động thường xuyên hàng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tư vấn, phát thuốc điều trị HIV/AIDS cho bệnh nhân HIV/AIDS, cấp phát cho bệnh nhân 1 tháng/lần, ghi chép phiếu điều trị có kiểm soát, mỗi lần cấp phát thuốc có giám sát, khám, tư vấn cho người bệnh (Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, theo dõi kết quả điều trị, phát hiện các tác dụng phụ của thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân tuân thủ điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV) theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Nhận thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV) từ tuyến huyện về xã điều trị cho bệnh nhân (Ghi chép vào sổ nhập - xuất thuốc); + Thăm người bệnh điều trị tại nhà theo xác suất, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thăm những người bệnh tiên lượng khả năng tuân thủ điều trị kém; + Tìm những người bệnh bỏ điều trị, tư vấn thuyết phục người bệnh quay trở lại điều trị; + Giám sát 100% thời gian đối với người bệnh tuân thủ điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV) kém; + Hỗ trợ tâm lý người bệnh điều trị HIV/AIDS. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>40. Quản lý và chăm sóc tại nhà, chăm sóc giảm nhẹ cho người nhiễm HIV tại cộng đồng</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người nhiễm HIV/AIDS cần chăm sóc giảm nhẹ tại cộng đồng đã được xác định không có khả năng tiếp cận dịch vụ tại Trạm. - Tần suất thực hiện: 01 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám bệnh; + Tiến hành hướng dẫn cách tự chăm sóc, xử trí các triệu chứng đau và các triệu chứng thông thường khác tại nhà, phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm cần chuyển tới các sơ sở y tế, hỗ trợ tuân thủ điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV), các điều trị khác và xử trí các tác dụng phụ thông thường của các thuốc, tư vấn hỗ trợ về tinh thần, tâm lý; + Tư vấn, hướng dẫn cho người HIV/AIDS tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ xã hội và hỗ trợ khác, chăm sóc cuối đời, hỗ trợ trẻ em và những thành viên khác trong gia đình bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; + Cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc; + Cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	địa phương).
Gói 19: Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho người điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV)	
	41. Quản lý chăm sóc sức khỏe cho người điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV)
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế và tại nhà người bệnh. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn bộ bệnh nhân điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV) trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: Hằng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tư vấn, phát thuốc điều trị thuốc kháng ARV, tư vấn xét nghiệm viêm gan B, viêm gan C và sàng lọc các dấu hiệu nghi mắc lao, tư vấn mua thẻ bảo hiểm y tế, ghi chép hồ sơ sổ sách và báo cáo; + Thăm người bệnh điều trị thuốc kháng ARV tại nhà: hỗ trợ tuân thủ điều trị, xét nghiệm theo dõi điều trị thường quy, tư vấn thuyết phục người bệnh bỏ trị quay trở lại điều trị, tư vấn hỗ trợ tâm lý người bệnh điều trị thuốc kháng ARV. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	42. Quản lý và chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV) nặng không đến được Trạm Y tế
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại nhà. - Đối tượng thụ hưởng: Người bệnh HIV/AIDS nặng không có khả năng tiếp cận dịch vụ tại Trạm Y tế. - Tần suất thực hiện: 01 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám bệnh; + Tiến hành hướng dẫn cách tự chăm sóc, xử trí các triệu chứng đau và các triệu chứng thông thường khác tại nhà, phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm cần chuyển tới các cơ sở y tế, hỗ trợ tuân thủ điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV), các điều trị khác và xử trí các tác dụng phụ thông thường của các thuốc, tư vấn hỗ trợ về tinh thần, tâm lý; + Tư vấn, hướng dẫn cho người HIV/AIDS tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ xã hội và hỗ trợ khác, chăm sóc cuối đời, hỗ trợ trẻ em và những thành viên khác trong gia đình bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; + Cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc; + Cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
Gói 20: Quản lý, theo dõi và điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP) bằng thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV)	

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	43. Sàng lọc người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV để tham gia điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP)
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế hoặc tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người có hành vi nguy cơ cao nhiễm HIV. - Tần suất thực hiện: Sàng lọc và tư vấn định kỳ 3 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Sàng lọc và tư vấn cho người có nguy cơ cao nhiễm HIV; + Theo dõi người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV thông qua việc sàng lọc, tư vấn định kỳ 3 tháng/lần; + Xét nghiệm sàng lọc HIV (sử dụng ngân sách phân xét nghiệm sàng lọc HIV cho người có nguy cơ cao gói 21, mục 46). - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	44. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP)
	44.1. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP) đối với xã chưa triển khai PrEP trực tiếp tại xã
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế. - Đối tượng thụ hưởng: Khách hàng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP) trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: Hằng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tư vấn, giám sát, theo dõi tuân thủ điều trị, theo dõi tác dụng phụ của thuốc; + Tìm những khách hàng bỏ điều trị, tư vấn thuyết phục khách hàng quay trở lại điều trị. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	44.2. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP) đối với xã triển khai PrEP trực tiếp tại xã
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế. - Đối tượng thụ hưởng: Khách hàng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP) trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: Lần khám đầu (T0), Lần khám sau 1 tháng (T1), lần khám sau 2 tháng (T2), sau đó định kỳ 3 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn và xét nghiệm HIV; + Khai thác tiền sử và khám lâm sàng; + Xét nghiệm cơ bản: Creatinin, HBsAg, anti-HCV, xét nghiệm sàng lọc các bệnh lây truyền qua đường tình dục (giang mai, lậu, Chlamydia), thử thai; + Chỉ định PrEP;

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Kê đơn; + Tư vấn: Theo dõi tuân thủ điều trị, theo dõi tác dụng phụ của thuốc; + Tìm những khách hàng bỏ điều trị, tư vấn thuyết phục khách hàng quay trở lại điều trị. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) và người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
Gói 21: Tư vấn, xét nghiệm HIV và quản lý người nhiễm HIV tại xã, phường	
	45. Xét nghiệm HIV tại Trạm y tế
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Trạm Y tế xã/phường. - Đối tượng thụ hưởng: người có nguy cơ lây nhiễm HIV (nguy cơ cao, phụ nữ mang thai, người có nhu cầu). - Tần suất thực hiện: Thường xuyên khi có khách hàng đến. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV (thời gian trung bình 1 tiếng/người); + Làm xét nghiệm HIV; + Lấy máu gửi xét nghiệm khẳng định đối với trường hợp xét nghiệm sàng lọc HIV dương tính + Bảo quản và vận chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm khẳng định. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	46. Xét nghiệm HIV lưu động thôn bản hoặc xét nghiệm HIV không chuyên do y tế thôn bản thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Điểm cung cấp dịch vụ tại thôn bản (ngoài cơ sở y tế). - Đối tượng thụ hưởng: Người có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV. - Tần suất thực hiện: Thường xuyên. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Kinh phí đi lại; + Vận động người có nguy cơ cao đi làm xét nghiệm; + Tư vấn trước và sau xét nghiệm HIV (thời gian trung bình 1 tiếng/người); + Làm xét nghiệm HIV; + Lấy máu gửi xét nghiệm khẳng định đối với trường hợp xét nghiệm sàng lọc HIV dương tính; + Trả kết quả và tư vấn sau xét nghiệm; + Bảo quản và vận chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm khẳng định. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	47. Tiếp cận tìm ca nhiễm HIV và kết nối điều trị
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: các đối tượng ưu tiên can thiệp giảm tác hại dự

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<p>phòng lây nhiễm HIV theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tần suất thực hiện: Hằng ngày. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định nhóm đối tượng cần ưu tiên can thiệp; + Sàng lọc, đánh giá nguy cơ của nhóm đối tượng cần ưu tiên can thiệp; + Cung cấp vật dụng giảm tác hại và cung cấp dịch vụ xét nghiệm sàng lọc tại cộng đồng; + Chuyển tiếp dịch vụ sau khi có kết quả đánh giá nguy cơ: Điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng Methadone (Methadone Maintenance Therapy - MMT), Bệnh lây truyền qua đường tình dục (Sexually transmitted infections - STI), xét nghiệm khẳng định HIV, thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV), điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Pre-exposure prophylaxis - PrEP); + Tư vấn sau xét nghiệm sàng lọc và tư vấn về các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS đối với bệnh nhân lần đầu được chuyển gửi đi xét nghiệm khẳng định; + Giới thiệu chuyển gửi điều trị PrEP hoặc điều trị ARV. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>48. Quản lý người nhiễm HIV tuyến xã phường</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Trạm y tế xã, phường. - Đối tượng thụ hưởng: người nhiễm HIV. - Tần suất thực hiện: 1 tháng/1 lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lập danh sách người nhiễm HIV theo sổ quản lý tại xã phường; + Xác minh các trường hợp nhiễm HIV do tuyến trên thông báo, cán bộ y tế đối chiếu danh sách quản lý nhân khẩu để xác minh hoặc rà soát, đối chiếu với các nguồn thông tin khác, tuy nhiên không tiết lộ tình trạng HIV của người nhiễm; + Đối chiếu thông tin với danh sách người nhiễm HIV, bệnh nhân điều trị thuốc kháng Retro-virus (Antiretroviral - ARV) của đơn vị; + Nhập thông tin người nhiễm HIV hoặc thông báo cho y tế tuyến huyện hoặc tỉnh để nhập ca mới vào phần mềm quản lý người nhiễm HIV; + Theo dõi quá trình chuyển gửi bệnh nhân; + Cập nhật các thông tin sự kiện của người nhiễm HIV vào hệ thống Giám sát ca bệnh; + Báo cáo người nhiễm HIV tử vong. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>Gói 22: Thực hiện các điều tra giám sát dịch tễ học HIV/AIDS tại cộng đồng</p>
	<p>49. Mời và sàng lọc các đối tượng tham gia điều tra, giám sát dịch tễ</p>

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Xã, phường trong kế hoạch điều tra, giám sát dịch tễ học. - Tần suất thực hiện: 1 năm/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Mời và sàng lọc đối tượng đến phỏng vấn, lấy mẫu; + Tham gia tổ chức chuẩn bị địa điểm phỏng vấn và lấy mẫu. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>50. Thu thập, rà soát, cập nhật đảm bảo chất lượng số liệu báo cáo chương trình</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Trạm y tế xã, phường. - Đối tượng thụ hưởng: Các đơn vị cung cấp dịch vụ HIV/AIDS tại xã phường. - Tần suất thực hiện: hằng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện báo cáo; + Cập nhật báo cáo hằng tháng, quý; + Theo dõi, giám sát công tác báo cáo, rà soát chất lượng số liệu báo cáo. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
<p>Gói 23: Dịch vụ can thiệp giảm tác hại khác</p>	
	<p>51. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại các tụ điểm tiêm chích trên địa bàn. - Đối tượng thụ hưởng: Người tiêm chích ma túy trên địa bàn. - Tần suất thực hiện: Tối thiểu 01 lần/nghiện chích ma túy/tháng. - Nội dung: Mỗi nhân viên tiếp cận cộng đồng được hưởng phụ cấp hằng tháng và một số hỗ trợ khác. Họ sẽ phụ trách tiếp cận và phân phát bơm kim tiêm, bao cao su và các vật dụng khác cho 30 người nghiện chích ma túy/năm. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>52. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại các tụ điểm trên địa bàn (tụ điểm bán dâm, nhà nghỉ, khách sạn..., câu lạc bộ nam quan hệ tình dục đồng giới...). - Đối tượng thụ hưởng: phụ nữ bán dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới/nhóm kỹ thuật hành động (Technical Working Group - TWG) trên địa bàn. - Tần suất thực hiện: Tối thiểu 01 lần/Khách hàng/tháng. - Nội dung: Mỗi nhân viên tiếp cận cộng đồng được hưởng phụ cấp hằng tháng và một số hỗ trợ khác. Họ sẽ phụ trách tiếp cận và phân phát bơm kim tiêm, bao cao su và các vật dụng khác cho 25 người nghiện chích ma túy/năm.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	- Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
VIII. Dịch vụ tiêm chủng	
Gói 24: Tiêm chủng mở rộng	
	53. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin tiêm chủng mở rộng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em và phụ nữ có thai trên toàn quốc. - Tần suất thực hiện: hằng tháng. - Nội dung hoạt động cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Trước tiêm chủng: nhận vắc xin từ huyện về xã; + Sau tiêm chủng: trả vắc xin về huyện để bảo quản. - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	54. Tổ chức tiêm chủng bao gồm tư vấn trước tiêm chủng, khám sàng lọc, tiêm chủng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế hoặc tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em và phụ nữ có thai trên toàn quốc. - Tần suất thực hiện: hằng tháng. - Nội dung hoạt động cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo quản vắc xin; + Trước tiêm chủng: bao gồm tư vấn tiêm chủng tại các cơ sở y tế; thông báo cho đối tượng tiêm chủng; Rà soát đối tượng tiêm chủng, chuẩn bị điểm tiêm chủng; tư vấn trước tiêm chủng; Khám sàng lọc; + Thực hiện tiêm chủng: thực hiện các kỹ thuật tiêm chủng đối với từng mũi tiêm/uống; + Sau tiêm chủng: Theo dõi sau tiêm chủng, hướng dẫn xử trí phản ứng bất thường (nếu có). - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	55. Theo dõi, giám sát, đánh giá phản ứng sau tiêm chủng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế hoặc tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em và phụ nữ có thai trên toàn quốc. - Tần suất thực hiện: hằng tháng. - Nội dung hoạt động cụ thể: Theo dõi phản ứng sau tiêm chủng, giám sát bệnh, thăm hộ gia đình tại cộng đồng. - Nguồn kinh phí: từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
IX. Dịch vụ về dinh dưỡng	
Gói 25: Quản lý và chăm sóc dinh dưỡng	
	56. Sàng lọc và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ 0-72 tháng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã, tại hộ gia đình, tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em 0-72 tháng tuổi.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Tần suất thực hiện: + Sàng lọc định kỳ: Trẻ 0-23 tháng: 3 tháng/lần; Trẻ 24-59 tháng: 1 năm 2 lần; Trẻ 60-72 tháng: 1 năm 1 lần; + Sàng lọc vào bất cứ thời điểm nào tiếp xúc với trẻ có nguy cơ, trong tình huống khẩn cấp; - Nội dung chi tiết: + Trạm Y tế đo cân nặng, chiều dài/chiều cao, vòng cánh tay của trẻ; + Căn cứ vào tuổi, giới tính, sử dụng bảng tra Chuẩn tăng trưởng của Tổ chức y tế thế giới (World Health Organization - WHO) năm 2006 hoặc sử dụng các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ (chiều cao/tuổi, cân nặng/chiều cao) và các ngưỡng đánh giá của vòng cánh tay (Mid-Upper Arm Circumference - MUAC) để xác định tình trạng suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ; + Phân loại và chuyển trẻ vào các chương trình quản lý, điều trị và chăm sóc dinh dưỡng hiện có tại địa phương tùy thuộc tình trạng dinh dưỡng của trẻ (Suy dinh dưỡng thấp còi, suy dinh dưỡng gày còm/cấp tính, thừa cân-béo phì). - Cơ sở thực hiện và tính giá: Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ y tế dự phòng (Viện Dinh dưỡng 2017). - Nguồn kinh phí: Từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>57. Quản lý trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại cộng đồng</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã, tại hộ gia đình. - Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em 0-72 tháng tuổi. - Tần suất thực hiện: Trẻ được xác định suy dinh dưỡng cấp tính nặng đến tái khám tại Trạm Y tế 1 lần 1 tuần, lộ trình điều trị ngoại trú 6-10 tuần, tối đa 3 tháng. - Nội dung chi tiết: + Trạm Y tế khám, tiếp nhận trẻ nếu đáp ứng tiêu chuẩn chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng; + Trạm Y tế tái khám hàng tuần, cấp thuốc và sản phẩm điều trị, tư vấn dinh dưỡng, cử y tế thôn bản thăm hộ gia đình nếu có chỉ định; + Xuất và chuyển tuyến phù hợp khi đáp ứng điều kiện theo phác đồ (chuyển nội trú hoặc điều trị dự phòng). - Danh mục thuốc, vật tư: Chế phẩm điều trị ăn liền (Ready-to-use therapeutic food - RUTF) theo tiêu chuẩn; Các thuốc điều trị (kháng sinh, thuốc tẩy giun, điều trị sốt rét và tiêm phòng) được qui định. - Tài liệu chuyên môn: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em 0-72 tháng tuổi ban hành kèm theo Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế; Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi ban hành kèm theo Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: Đề xuất từ bảo hiểm y tế; từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>58. Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ dưới 2 tuổi tại cộng đồng</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã, tại hộ gia đình, tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Bà mẹ có thai và có con nhỏ dưới 2 tuổi. - Tần suất thực hiện: Tại 8 thời điểm (khi mang thai - 4 lần, tại thời điểm sinh/ngay sau sinh, giai đoạn bú mẹ, bắt đầu ăn bổ sung, từ 6-24 tháng). - Nội dung: Thực hiện qui trình tư vấn (nhóm, cá nhân), tập trung vào các nội dung chuyên môn sau theo từng giai đoạn. <ul style="list-style-type: none"> + Thời kỳ mang thai: Chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai/cho con bú; khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; + Tại thời điểm sinh/hoặc ngay sau khi sinh: Hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ (cho trẻ bú sớm, bú hoàn toàn, ngậm bắt vú); + Giai đoạn bú mẹ hoàn toàn (0-6 tháng): Hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ (nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, duy trì bú mẹ); + Bắt đầu ăn bổ sung (5-6 tháng): thời điểm cho ăn, hướng dẫn thực hành; + Ăn bổ sung và tiếp tục bú mẹ (6-24 tháng): ăn bổ sung hợp lý, duy trì bú mẹ. - Nguồn kinh phí: Từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>59. Bổ sung vi chất cho các đối tượng nguy cơ</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã, tại các thôn. - Đối tượng thụ hưởng: Bà mẹ có thai/cho con bú, trẻ nhỏ 6-36 tháng. - Tần suất thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Vitamin A: trẻ 6-36 tháng 2 lần/năm, bà mẹ cho con bú trong vòng 1 tháng sau sinh; + Viên đa vi chất hoặc sắt/folic: Bà mẹ từ khi phát hiện có thai đến 1 tháng sau sinh, uống hàng ngày. Tối thiểu 180 viên đa vi chất/ hoặc sắt/folic; + Bột đa vi chất: Trẻ nhỏ 6-36 tháng, mỗi ngày 1 gói đa vi chất, 60 gói/đợt, 2 đợt 1 năm (tối đa 4 đợt/trẻ). - Nội dung: Mua vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em theo đúng liều lượng và phác đồ, hướng dẫn đã được phê duyệt. - Danh mục thuốc, vật tư: Vitamin A, viên đa vi chất, sắt/folic theo qui chuẩn được qui định tại Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng ban hành kèm theo Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế. - Nguồn kinh phí: Đề xuất từ bảo hiểm y tế; từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>X. Dịch vụ bảo đảm an toàn thực phẩm</p>

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
Gói 26: Giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm	
	60. Kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn xã. - Đối tượng thụ hưởng: các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn. - Tần suất kiểm tra: 1 lần/cơ sở/năm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm; + Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm bằng bộ test nhanh hóa/lý và vi sinh, thực hiện xét nghiệm nhanh; - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	61. Tư vấn, hướng dẫn, phổ biến về bảo đảm an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã.
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: tại Trạm Y tế. - Đối tượng thụ hưởng: các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện: ít nhất 2 lần 1 năm (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Tư vấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	XI. Dịch vụ về sức khỏe môi trường
	Gói 27: Vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch
	62. Hướng dẫn kỹ thuật và kiểm tra giám sát công tác vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch
	62.1. Hướng dẫn về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Hộ gia đình. - Đối tượng thụ hưởng: Đại diện hộ gia đình trong xã, người thi công xây dựng nhà tiêu, đối với hộ gia đình chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh và các hộ gia đình có nguy cơ nhà tiêu không hợp vệ sinh. - Tần suất thực hiện: 5 năm/1 lần /1 hộ. - Nội dung: Hướng dẫn xây dựng các loại hình, kỹ thuật nhà tiêu hợp vệ sinh. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); nguồn khác (Xã hội hóa,...).
	62.2. Hướng dẫn về sử dụng nước sạch
	- Địa điểm: Trạm y tế hoặc hộ gia đình.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thụ hưởng: Đại diện hộ gia đình. - Tần suất: 1 năm/lần. - Nội dung: Hướng dẫn các phương pháp sử dụng nước sạch. - Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
	<p>62.3 Kiểm tra, giám sát nhà tiêu hợp vệ sinh và sử dụng nước sạch tại hộ gia đình</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Hộ gia đình và nơi công cộng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân. - Tần suất thực hiện: 1 năm/lần. - Nội dung: Kiểm tra tình trạng nhà tiêu hộ gia đình, theo dõi giám sát việc duy trì chám dứt phóng uế bừa bãi tại các thôn đã được công nhận không phóng uế bừa bãi. - Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
	<p>63. Khắc phục xử lý vệ sinh môi trường, nước sạch sau thiên tai thảm họa</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: nơi bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa trên địa bàn xã. - Đối tượng thụ hưởng: người dân. - Tần suất: đột xuất theo yêu cầu. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Xử lý môi trường, nhà tiêu, làm sạch vệ sinh môi trường theo thường quy kỹ thuật vệ sinh môi trường; + Xử lý nguồn nước theo quy trình của thường quy kỹ thuật vệ sinh môi trường; - Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
<p>XII. Dịch vụ phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe lao động</p>	
<p>Gói 28: Phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe lao động</p>	
	<p>64. Tập huấn hướng dẫn sơ cấp cứu tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Tại Trạm Y tế xã và tại cộng đồng. - Đối tượng: Các ban ngành, đoàn thể, cộng tác viên, cán bộ y tế trường học, người dân cộng đồng. - Tần suất thực hiện: 1 năm/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sơ cấp cứu các loại hình tai nạn thương tích + Hướng dẫn các nội dung về phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	65. Tư vấn, hướng dẫn cho người lao động thuộc khu vực phi kết cấu (nông nghiệp và làng nghề) về dự phòng và nhận diện các yếu tố nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong lao động.
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trong xã. - Tần suất thực hiện: 1 năm/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn người dân các yếu tố có hại trong lao động (Nông nghiệp và làng nghề); + Hướng dẫn các bước trong phòng tránh các yếu tố có hại trong lao động. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	66. Tư vấn, hướng dẫn, dự phòng các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích trong cộng đồng.
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân trong xã. - Tần suất thực hiện: 1 năm/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn người dân các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn thương tích tại cộng đồng; + Hướng dẫn các bước trong phòng tránh các yếu tố nguy cơ. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
XIII. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân	
Gói 29: Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	
	67. Tư vấn về tâm sinh lý và sức khỏe trước khi kết hôn
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ thanh niên chưa kết hôn; các bậc phụ huynh. - Tần suất thực hiện: 1 lần/người. - Nội dung: Tư vấn những vấn đề về tâm sinh lý, tình bạn, tình yêu, tình dục an toàn tuổi, kế hoạch hóa gia đình, phòng ngừa bạo lực tình dục, các bệnh di truyền thường gặp, các bệnh của bố mẹ sẽ liên quan đến bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh và những nội dung liên quan. (Quy trình thực hiện theo Hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân đã được ban hành tại Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế) - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ nguồn xã hội hóa hoặc người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	68. Khám sức khỏe trước khi kết hôn

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và điểm cung cấp dịch vụ tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn. - Tần suất thực hiện: Ít nhất 1 lần/người trước khi kết hôn. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Khám lâm sàng bao gồm: Nội, ngoại-da liễu, mắt-đo thị lực, chuyên khoa răng-hàm-mặt, chuyên khoa tai-mũi-họng, khám sản phụ khoa; + Khám cận lâm sàng gồm có: Chụp X quang; Test nhanh viêm gan B: HBsAg test nhanh; Test nhanh HIV: Anti-HIV nhanh; Test nhanh bệnh giang mai: Treponema pallidum TPHA định tính. <p>(Quy trình thực hiện theo hướng dẫn khám sức khỏe đã được ban hành tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ nguồn xã hội hóa hoặc người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
	<p>69. Quản lý các đối tượng có nguy cơ cao, trường hợp có nghi ngờ theo chỉ định của bác sỹ</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã và tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn. - Tần suất thực hiện: 1 tháng/lần. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn kỹ năng hiểu và phòng tránh các bệnh di truyền cho các cặp nam nữ trước khi kết; + Tư vấn hướng dẫn để khám chuyên khoa sâu nhằm xác định bệnh và hướng dẫn điều trị; + Cập nhật hồ sơ theo dõi, quản lý đối tượng. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; từ nguồn xã hội hóa hoặc người sử dụng dịch vụ tự chi trả.
<p>XIV. Dịch vụ về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình</p>	
<p>Gói 30: Quản lý thông tin dân số của hộ gia đình</p>	
	<p>70. Thu thập thông tin tại hộ gia đình</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại hộ gia đình. - Đối tượng thu thập thông tin: Toàn bộ người dân sinh sống theo hộ gia đình, không phân biệt là họ đã hoặc chưa được đăng ký hộ khẩu thường trú. - Tần suất thực hiện: hằng tháng (nhiệm vụ bắt buộc của cộng tác viên và cán bộ Chương trình dân số). - Hình thức tổ chức thu thập thông tin: Phân công cho mỗi cộng tác viên quản lý, phụ trách địa bàn từ 150-200 hộ hằng tháng, cộng tác viên đến từng hộ gia đình thu thập, cập nhật các thông tin chuyên ngành dân số (sinh, chết, kết hôn, ly hôn, chuyển đi chuyển đến) và các dịch vụ Dân số -

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<p>Kế hoạch hóa gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Thu thập thông tin lần đầu theo hộ gia đình với 9 thông tin cơ bản (Địa chỉ nơi ở, Họ và tên, Quan hệ chủ hộ, Ngày sinh, Giới tính, Dân tộc, Trình độ học vấn, Tình trạng hôn nhân, tình trạng cư trú). + Thu thập thông tin biến động về sinh, chết, kết hôn, ly hôn, chuyển đi chuyển đến và các dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.
	71. Cập nhật và quản lý thông tin chuyên ngành dân số
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Thông tin của toàn bộ người dân sinh sống theo hộ gia đình tại địa bàn xã, không phân biệt là họ đã hoặc chưa được đăng ký hộ khẩu thường trú. - Tần suất thực hiện: hằng tháng. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Cán bộ chuyên trách dân số xã cập nhật các thông tin thu thập tại hộ của cộng tác viên vào hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số vào kho dữ liệu điện tử. + Cán bộ dân số xã thực hiện kiểm tra hiệu đính các phiếu thu tin của cộng tác viên; + Cập nhật thông tin lần đầu theo hộ gia đình với 9 thông tin cơ bản (Địa chỉ nơi ở, Họ và tên, Quan hệ chủ hộ, Ngày sinh, Giới tính, Dân tộc, Trình độ học vấn, Tình trạng hôn nhân, tình trạng cư trú) và duy trì cập nhật các thông tin biến động về sinh, chết, kết hôn, ly hôn, chuyển đi chuyển đến và các dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc sơ sinh, sàng lọc trước sinh. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.
	Gói 31: Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình
	72. Tư vấn kế hoạch hóa gia đình
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ. - Tần suất thực hiện: theo nhu cầu của đối tượng hoặc theo lịch hẹn của cán bộ y tế. - Hình thức tổ chức: tư vấn trực tiếp cho từng đối tượng. - Nội dung: Thực hiện tư vấn kế hoạch hóa gia đình theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đã được ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số hoặc từ nguồn xã hội hóa.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	73. Đặt hoặc tháo dụng cụ tử cung
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu đặt hoặc tháo dụng cụ tử cung. - Tần suất thực hiện: đặt dụng cụ tử cung có thời gian tránh thai hiệu quả trung bình là 4,5 năm/lần (đặc tính tránh thai của Liên Hiệp quốc (The United Nations - UN) nghiên cứu cho Việt Nam). - Nội dung: Thực hiện đặt hoặc tháo dụng cụ tử cung theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số hoặc từ nguồn xã hội hóa.
	74. Tiêm thuốc tránh thai
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) và có nhu cầu tiêm thuốc tránh thai - Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần. - Nội dung: Thực hiện theo Quy trình đặt dụng cụ tử cung tại phần 5, nội dung về Thuốc tiêm tránh thai của Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế. + Chỉ định; + Chống chỉ định; + Quy trình thực hiện; + Những vấn đề khó khăn và cách xử lý. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số hoặc từ nguồn xã hội hóa
	75. Khám theo dõi người đang sử dụng dụng cụ tử cung hoặc sử dụng thuốc tránh thai có sử dụng nội tiết tố
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) sau khi đặt dụng cụ tử cung hoặc đang sử dụng thuốc tránh thai có sử dụng nội tiết tố. - Tần suất thực hiện: khám kiểm tra định kỳ 6 tháng/lần. - Nội dung: Thực hiện theo phần 5, nội dung Tư vấn kế hoạch hóa gia đình của Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế. + Lập hồ sơ theo dõi; + Kiểm tra tư thế, vị trí của dụng cụ tử cung;

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra các dấu hiệu liên quan đến nội tiết tố được sử dụng. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); từ bảo hiểm y tế, từ nguồn xã hội hóa.
XV. Dịch vụ về quản lý sức khỏe toàn dân	
Gói 32: Quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn (bao gồm việc khám, cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe)	
	76. Tạo lập hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện và nội dung: Lập Hồ sơ sức khỏe cho những người đến khám lần đầu. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	77. Cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện : Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn xã. - Tần suất thực hiện và nội dung: Cập nhật hồ sơ sức khỏe trong các lần khám định kỳ, tái khám,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
XVI. Dịch vụ về truyền thông, giáo dục sức khỏe	
Gói 33: Truyền thông, giáo dục sức khỏe (bao gồm cả công tác tuyên truyền, vận động về dân số, kế hoạch hóa gia đình, HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,...)	
	78. Truyền thông, giáo dục sức khỏe tại Trạm Y tế
	78.1. Tư vấn trực tiếp:
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân, người bệnh đến trạm y tế xã. - Tần suất thực hiện: hàng tuần (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Tư vấn cho người dân và người bệnh về chế độ chính sách y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc, điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<p>78.2. Tư vấn nhóm, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh tật, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... tại Trạm Y tế.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại Trạm Y tế xã. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân, người bệnh đến trạm y tế xã. - Tần suất thực hiện: ít nhất 2 lần mỗi tháng (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Tư vấn nhóm cho người dân và người bệnh khi đến trạm y tế về chế độ chính sách y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc, điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>79. Truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng</p>
	<p>79.1. Thăm hộ gia đình</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân, người bệnh tại xã, phường. - Tần suất thực hiện: hàng tuần (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Thăm thực tế tại hộ gia đình, điều tra đối tượng, kiểm tra vệ sinh môi trường, dịch bệnh và giám sát theo dõi các bệnh nhân đang quản lý, điều trị tại gia đình, tuyên truyền vận động về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>79.2. Tư vấn trực tiếp tại cộng đồng</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân, người bệnh tại xã, phường. - Tần suất thực hiện: Hằng tuần (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Tư vấn, hướng dẫn cho người dân về chính sách y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc, quản lý bệnh tật tại nhà, dự phòng bệnh tật và nâng cao sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<p>79.3. Tổ chức nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ nâng cao sức</p>

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<i>khỏe, dự phòng bệnh tật, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại cộng đồng. - Đối tượng thụ hưởng: Người dân, người bệnh tại xã, phường. - Tần suất thực hiện: Hàng tuần (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề hoặc sinh hoạt các câu lạc bộ sức khỏe về các chủ đề liên quan đến ư vấn, hướng dẫn cho người dân về chăm sóc, quản lý bệnh tật tại nhà, dự phòng bệnh tật và nâng cao sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	80. Truyền thông trên loa đài phường, xã
	<i>80.1. Biên tập các tin, bài truyền thông trên loa đài truyền thanh phường, xã</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại phường, xã. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn thể người dân tại xã, phường. - Tần suất thực hiện: Ít nhất 2 bài mỗi tháng (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Viết, biên tập các bài tuyên truyền để đọc trên loa đài truyền thanh phường, xã về các chủ đề: chế độ chính sách y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc và dự phòng bệnh tật, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản,... - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	<i>80.2. Đọc phát thanh các nội dung truyền thông trên loa đài phát thanh phường, xã</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại phường, xã. - Đối tượng thụ hưởng: Toàn thể người dân tại xã, phường. - Tần suất thực hiện: ít nhất 2 lần mỗi tuần và hằng ngày trong các đợt chiến dịch (và theo yêu cầu của các chương trình y tế cụ thể). - Nội dung: Đọc trên loa đài truyền thanh xã phường các bài tuyên truyền đã biên tập hoặc các tài liệu truyền thông của tuyến trên chuyển xuống. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	81. Tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép
	- Địa điểm thực hiện: Tại phường, xã.

Nhóm, gói	Danh mục dịch vụ và nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thụ hưởng: Toàn thể người dân tại xã, phường. - Tần suất thực hiện: theo yêu cầu của cấp trên và các chương trình y tế cụ thể. - Nội dung: Tổ chức, giám sát thực hiện các cuộc mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép theo các chủ đề, hướng dẫn của tuyến Trung ương, tỉnh, huyện. - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).
	82. Tổ chức cuộc thi, giao lưu truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại phường, xã hoặc các địa phương. - Đối tượng thụ hưởng: Cộng đồng. - Tần suất thực hiện: theo yêu cầu của cấp trên và các chương trình y tế cụ thể: - Nội dung: Tổ chức, giám sát thực hiện các cuộc mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép theo các chủ đề, hướng dẫn của tuyến Trung ương, tỉnh, huyện - Nguồn kinh phí: từ ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương).

**Phụ lục số II: DANH MỤC THUỐC, HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO
CHỦ YẾU THUỘC GÓI DỊCH VỤ Y TẾ CÔNG CỘNG CƠ BẢN TẠI
TRẠM Y TẾ XÃ**

STT	Tên thuốc, hóa chất, vật tư	Ghi chú
1	Giấy thấm lấy mẫu máu gót chân ở trẻ sơ sinh	
2	Băng dính	
3	Viên sắt	
4	Viên axit folic	
5	Viên đa vi chất	
6	Canxi (viên)	
7	Viên Vitamin A (200.000 IU)	
8	Que thử thai	
9	Que thử protein niệu	
10	Thước dây	
11	Săng vải hủy sau 30 lần sử dụng, xử lý theo đúng quy trình	
12	Săng giấy	
13	Găng tay sạch	
14	Khẩu trang	
15	Bông y tế	
16	Lam kính	
17	Que lấy bệnh phẩm âm đạo-cổ tử cung	
18	Que thử sàng lọc HIV	
19	Que thử sàng lọc viêm gan B	
20	Que thử sàng lọc giang mai	
21	Dầu parafin	
22	Cồn 70 độ	
23	Dung dịch KOH 10%	
24	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (Microshield 2%; Microshield Handgel; Dermanios scrub chlorhexidine 4%; Naphashield 2% hoặc sản phẩm tương đương)	
25	Dung dịch I ốt hữu cơ 10% (Microshield PVP - S 10%; Naphashiled - H 10% hoặc sản phẩm tương đương)	
26	Hóa chất khử nhiễm (để xử lý dụng cụ và lau bề mặt): có thể dùng 1 trong các sản phẩm sau hoặc sản phẩm tương đương: - Precept 2,5g - Naphasept 1,25g - Hexanios G + R	
27	Hóa chất và dụng cụ làm sạch: - Xà phòng bột - Bàn chải (dùng cho 30 trường hợp) - Găng tay rửa dụng cụ (dùng cho 30 trường hợp)	

STT	Tên thuốc, hóa chất, vật tư	Ghi chú
28	Test nhanh để phát hiện tiểu đường	
29	Thuốc điều trị bệnh không lây nhiễm (theo danh mục tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế)	
30	Thuốc điều trị bệnh tâm thần	
31	Thuốc điều trị cho bệnh nhân lao (thuốc chống lao)	
32	Các loại vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng	
33	Bơm kim tiêm nhựa tự khóa loại 0,1 ml kèm kim	
34	Bơm kim tiêm nhựa tự khóa loại 0,5 ml kèm kim	
35	Bơm kim tiêm nhựa dùng một lần loại 5 ml kèm kim	
36	Chế phẩm điều trị ăn liền RUTF theo tiêu chuẩn	
37	Thuốc kháng sinh	
38	Thuốc tẩy giun	
39	Bộ test nhanh hóa/lý và vi sinh nhằm phát hiện mối nguy ô nhiễm thực phẩm.	
40	Dụng cụ tránh thai trong tử cung	
41	Thuốc cấy tránh thai (Que cấy tránh thai)	
42	Thuốc tiêm tránh thai	
43	Tài liệu truyền thông (tờ rơi, poster, tranh lật..)	
44	Nước muối sinh lý	
45	Thước đo chiều cao học sinh	
46	Cân trọng lượng	
47	Máy đo huyết áp	
48	Ống nghe y tế	
49	Đèn pin	
50	Thước dây 50m (Nhật)	
51	La bàn	
52	Thước laze	
53	Pin cúc áo	
54	Dây dọi	
55	Hộp đèn lưới	
56	Quần áo bảo hộ	
57	Văn phòng phẩm (bút, giấy...)	
58	Hóa chất khử trùng nước	
59	Thuốc điều trị nghiện các CDTP bằng thuốc thay thế	